TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án TAND h. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Ng, sinh ngày 08/10/1975 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1937 và bà Lê Thị L, sinh năm 1940; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 02/5/1973 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1944 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm 1972; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021; có mặt.

3. Lê Trọng D, sinh ngày 03/8/1975 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 5, xã V,

huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng H và bà Lê Thị M (đều đã chết); có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2012, bị Công an huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp phạt xong ngày 11/12/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Có mặt.

4. Mai Trọng C, sinh ngày 14/01/1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng T, sinh năm 1965 và bà Cao Thị H sinh năm 1965; có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1993, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021. Có mặt.

5. Mai Trọng Ph, sinh ngày 11/4/1986 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1988; bị can có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Có mặt.

6. Lê Bá Th, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đồng Lạc, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Th, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1953; có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021. Có mặt.

7. Lê Hữu Ê, sinh ngày 11/6/1983 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/1; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Lê Hữu T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021. Có mặt.

8. Lê Bá Â, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố S, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị L,

sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Ng:

Bà Nguyễn Thị Quế - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Lê Trọng D, Lê Hữu Ê, Lê Bá Â đến nhà Lê Hữu Ng uống nước chè rồi rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng". Ng trải chiếu, đi mua bộ bàu tú lơ khơ 52 cây và cùng đánh bạc. Trước khi chia bài, mỗi người đặt 20.000 đồng ra giữa chiếu, người cầm cái chia đều cho mỗi người 03 cây bài. Sau khi xem bài, người cầm cái được đặt cược trước hoặc úp bài bỏ cuộc, những người tiếp theo bên phải người cầm cái có quyền theo cược, tăng tiền hoặc úp bài bỏ cuộc. Những người theo cược cùng nhau lật bài để so sánh, nếu ai có điểm bài cao hơn là thắng và được toàn bộ số tiền đã đặt cược. Cách phân định thắng thua như sau: Cao nhất là "sáp" (ba quân bài cùng loại), tiếp đến là "liêng" (ba quân bài liền kề liên tiếp nhau), tiếp đến là "bộ đội" (ba quân bài hình người không phải là liêng hoặc sáp), cuối cùng là cộng điểm quân bài, điểm cao nhất là thắng (quân bài 10, J, Q, K được tính là điểm 10, quân bài A là 01 điểm, cộng điểm 03 cây bài lại lấy số hàng đơn vị là điểm, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm). Nếu ván bài có hai người trở lên có điểm bài cao nhất bằng nhau gọi là bài "chào" và cắt ra 20.000 đồng đưa cho Ng để mua nước, thuốc hút. Ng đã thu được 200.000 đồng tiền chiếu. Để được tham gia ván bài "chào" thì những người thu trước đấy phải "mua chào" và tiếp tục như ván bình thường. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Mai Trọng C, Lê Bá Th, Lê Văn T và Mai Trọng Ph đến tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác của cơ quan điều tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â đang đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.380.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền "chiếu"), 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu. Thu giữ của Lê Hữu Ng 500.000 đồng, Lê Văn T 11.900.000 đồng, Mai Trọng Ph 500.000 đồng và Lê Bá Â 30.000 đồng dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: Lê

Hữu Ng sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, thua và còn lại 500.000 đồng; Lê Văn T sử dụng 12.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 11.900.000 đồng; Lê Trọng D sử dụng 1.500.000 đồng, thua; Mai Trọng C sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, thu; Mai Trọng Ph sử dụng 1.000.000 đồng, thu và còn lại 50.000 đồng; Lê Bá Th sử dụng 900.000 đồng, thu; Lê Hữu Ê sử dụng 520.000 đồng, thua; Lê Bá Â sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua và còn lại 30.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trên phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Ng với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng C từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Bá Th từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng Ph từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Bá Â từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử

thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Hữu Ê từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Hữu Ng đang hưởng trợ cấp xã hội, Lê Trọng D thuộc hộ nghèo, bị cáo Lê Hữu Ê đã phải chịu hình phạt chính bằng tiền, các bị cáo Lê Văn T, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Bá Â có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa Ph nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.860.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc phạm tội đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, miễn án phí cho bị cáo Ng và D; buộc các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Ng là bà Nguyễn Thị Quế trình bày lời bào chữa:

Thống nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên do bị cáo Lê Hữu Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến là rất ăn năn hối lỗi và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vụ án được đưa ra xét xử ngày 24/6/2021, nhưng tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Ng là bà Nguyễn Thị Quế và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

2] Bị cáo Lê Hữu Ng cùng các bị cáo Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức "Đánh liêng" tại nhà Ng, thắng thua mỗi ván theo hình thức đặt cược, ai thắng cược sẽ được ăn toàn bộ số tiền đặt cược của các người chơi; Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.860.000 đồng. Đối với bị cáo Lê Hữu Ng dù có hành vi cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị bài, chiếu và thu tiền chiếu và cùng tham gia đánh bạc, tuy nhiên số tiền đánh bạc của tất cả các bị cáo dưới 20.000.000 đồng nên xác định hành vi của bị cáo Ng chưa cấu thành tội phạm của tội "Gá bạc". Hành vi của các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Lê Hữu Ng thuộc đối tượng người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn T có thời gian tham gia quân ngũ, bố bị cáo là ông Lê Văn Soạn đã từng tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ bị cáo già yếu, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính.

Bị cáo Lê Trọng D có thời gian tham gia quân đội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính

Bị cáo Mai Trọng Ph có ông nội là Mai Trọng Xinh có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến thời kỳ chống thực dân Pháp, bố bị cáo là ông Mai Trọng Thơm có thời gian tham gia kháng chiến; bị cáo cũng đã tích cực trong các hoạt động ủng hộ tại địa Ph như ủng hộ mua văc xin phòng covid 19, có giấy xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ.

Bị cáo Mai Trọng C có bố mẹ già yếu, ốm đau, vợ không có công việc ổn định, con còn nhỏ.

Bị cáo Lê Bá Th có ông là Lê Bá K và bà nội là Lê Thị Nh đều tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Lê Bá Â có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo là ông Lê Bá T có thời gian tham gia kháng chiến tại Quảng Trị bị nhiễm chất độc da cam, em gái bị cáo cũng nhiễm chất độc da cam.

Bị cáo Lê Hữu Ê có ông nội là Lê Hữu p đã được Chủ tịch nước tặng Huy chương hạng nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bố bị cáo là ông Lê Hữu T được Chủ tịch nước tặng thưởng hạng ba vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế giúp cách mạng Lào; mẹ bị cáo Lê Hữu Ê là bà Nguyễn Thị L hiện là đối tượng người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo Ê có nghĩa cử cao đẹp là "Hiến máu nhân đạo".

Vì vậy, các bị cáo Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng Ph, Mai Trọng C, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê, Lê Bá Â được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Lê Trọng D có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị xử phạt hành chính và đã chấp hành xong năm 2012; bị cáo Mai Trọng Ph qua tra cứu xác định: Tại kết luận điều tra số ngày của Cơ quan CSĐT Công an huyện H kết luận các bị cáo trong đó có bị cáo Mai Trọng Ph phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; Cơ quan điều tra xác minh xác định: Tại sổ thụ lý án hình sự của TAND huyện H có ghi: Số thụ lý hồ sơ số 38 ngày 10/7/2006 gồm có 06 bị can trong đó có bị can Mai Trọng Ph, sinh năm 1986 ở xã Tr và ghi mục Tạm đình chỉ tại Tòa án; Tuy nhiên không tìm thấy Quyết định tạm đình chỉ, không tìm thấy hồ sơ lưu, trong các sổ lưu từ năm 2006 đến nay không ghi kết quả giải quyết đối với các bị can trong vụ án, đến nay vẫn chưa bị xử lý.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội do bột phát, không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức. Tuy nhiên cần phần hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Lê Hữu Ng đã cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình là nơi đánh bạc, tích cực chuẩn bị bài và chiếu, thu tiền chiếu, cùng tham gia đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Lê Văn T tham gia đánh bạc với số tiền phạm tội nhiều nhất nên chịu mức hình phạt tương đương bị cáo Ng.

Các bị cáo Lê Trọng D, Mai Trọng C, Lê Bá Th có số tiền tham gia đánh bạc tương đương nhau nên các bị cáo D, C, Th phải chịu mức hình phạt như nhau và thấp hơn bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T. Giữ vai trò tiếp theo lần lượt là các bị cáo Mai Trọng Ph và Lê Bá Â.

Như vậy, cáo bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Bá Â có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Hữu Ê có số tiền phạm tội ít, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông nội và bố bị cáo là người có công với cách mạng, mẹ bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội, bị cáo còn tham gia phong trào hiến máu nhân đạo thể hiện tinh thần tương thân tương ái. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc thấy cho bị cáo hưởng mức hình phạt tiền để bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật, trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Hữu Ê bị xử phạt hình phạt chính bằng tiền, các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.860.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu nghìn đồng) được dùng vào việc phạm tội đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định. Bị cáo Lê Hữu Ng và bị cáo Lê Trọng D thuộc đối tượng được miễn án phí nên miễn án phí cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu Ng

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Bá Â.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu Ê.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â phạm tội "Đánh bạc".

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Ng 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng C 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Bá Th 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng Ph 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Bá Â 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Ê: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th cho UBND xã Tr; giao bị cáo Lê Bá Â cho UBND xã thị trấn B; giao bị cáo Lê Trọng D cho UBND xã V, huyện Tr để giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Văn T, Lê Trọng D, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê, Lê Bá Â cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếu cói cũ theo biên bản giao nhận vật chứng số 38/BBGN ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.860.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu nghìn đồng) được dùng vào việc phạm tội đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo ủy nhiệm chi lập ngày 24/5/2021 do đơn vị chuyển là Công an huyện H tài khoản 3949.0.9013481 đến đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tài khoản 3949.0.1053935.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Lê Hữu Ng và Lê Trọng D. Buộc các bị cáo Lê Văn T, Mai Trọng C, Mai Trọng Ph, Lê Bá Th, Lê Hữu Ê và Lê Bá Â mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS Công an h. H;
-Các bị cáo;
-UBND xã Tr, h. H;
-UBND thị trấn B, h. H;
-UBND xã V, h. Tr;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư **Đỗ Thị Vân** **Lê Thị Ngọc Tú**